

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 12/8/2025
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tỷ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông A Ưm.
2. Bà Trần Thị Hoa Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 12/8/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 58/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025, về việc tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 07/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23/7/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị T, sinh năm 1991; Có mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, tỉnh Ninh Bình.

- *Bị đơn:* Anh Lại Văn T1, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện ngày 31/3/2025 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày:

Chị Phạm Thị T và anh Lại Văn T1 tự nguyện kết hôn và đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã C, thành phố K (nay là xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi) vào ngày 26/8/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 09 năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống về tiền bạc, kinh tế trong gia đình, anh T1 đi làm về không đưa tiền cho chị T nuôi con, uống rượu say xỉn về đánh đập chị, nợ nần không rõ lý do. Khoảng tháng 4/2023 vợ chồng anh chị về Ninh Bình để làm ăn, tuy nhiên quá trình chung sống anh T1 lại gây mâu thuẫn với em gái chị T dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 9/2023 đến nay và chị T không còn tình cảm với anh T1 nữa, để ổn định cuộc sống chị mong muốn Tòa án xét xử cho ly hôn anh Lại Văn T1.

Về con chung: Có 02 con chung là Lại Quốc Bảo Đ, sinh ngày 14/8/2012 và Lại Ngọc Gia H, sinh ngày 03/8/2017. Tại phiên tòa, chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Lại Ngọc Gia H và cháu Lại Quốc Bảo Đăng. Không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: **Không yêu cầu Tòa án giải quyết.**

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lại Văn T1 nhưng anh T1 vẫn không có ý kiến gì, không tham gia tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện tốt các quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật; Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lại Văn T1 không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án về việc tham gia tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Mục 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 01/7/2025 Luật sửa đổi,

bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hoà giải đối thoại tại Toà án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Lại Văn T1 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 26/8/2011 tại Ủy ban nhân dân xã C, thành phố K (nay là xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi), nên hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị T là có căn cứ.

- Về nuôi con chung: Có 02 con chung là Lại Quốc Bảo Đ, sinh ngày 14/8/2012 và Lại Ngọc Gia H, sinh ngày 03/8/2017. Tại phiên tòa, chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Lại Ngọc Gia H và cháu Lại Quốc Bảo Đăng . Không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con. Tạo điều kiện thuận lợi trong việc chăm sóc, giáo dục và phát triển toàn diện cho hai cháu nên cần chấp nhận đối với yêu cầu chị T được nuôi con và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Phạm Thị T khởi kiện về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình với anh Lại Văn T1 và cung cấp tài liệu, chứng cứ làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án. Bị đơn anh Lại Văn T1 có nơi cư trú tại: Thôn D, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, mục 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 01/7/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hoà giải đối thoại tại Toà án, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Lại Văn T1 nhưng anh T1 vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Thị T và anh Lại Văn T1 tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 26/8/2011 tại Ủy ban nhân dân xã C, thành phố K (nay là xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi). Chị T và anh T1 đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm điều kiện kết hôn, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị T và anh Lại Văn T1 là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, lời khai của chị Phạm Thị T và lời khai của gia đình, có đủ cơ sở để xác định vợ chồng chị T và anh T1 sau khi kết hôn về chung sống hạnh phúc đến tháng 09/2023 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống về tiền bạc, kinh tế trong gia đình, anh T1 đi làm về không đưa tiền cho chị T nuôi con, uống rượu say xỉn về đánh đập chị, nợ nần không rõ lý do. Khoảng tháng 4/2023 vợ chồng anh chị về Ninh Bình để làm ăn, tuy nhiên quá trình chung sống anh T1 lại gây mâu thuẫn với em gái chị T dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 09/2023 đến nay nên không còn tình cảm. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Lại Văn T1 nhưng anh T1 không đến Tòa làm việc, như vậy anh T1 đã bỏ mặc việc ly hôn của chị T, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị T là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lại Quốc Bảo Đ, sinh ngày 14/8/2012 và Lại Ngọc Gia H, sinh ngày 03/8/2017. Tại phiên tòa, chị T có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Lại Ngọc Gia H và cháu Lại Quốc Bảo Đăng. Không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Luật hôn nhân và gia đình, quy định:

- Khoản 1 Điều 71: *“Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình”;*

Căn cứ quy định luật viện dẫn trên, thì anh T1 và chị T cùng phải có nghĩa vụ, trách nhiệm chung trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ngoài ra, xét thấy nguyện vọng của cháu Lại Quốc Đ mong muốn được ở với mẹ chung sống cùng với em gái. Vì vậy, để tạo điều kiện phát triển toàn diện cho các cháu về thể chất và tinh thần cần giao cháu Lại Quốc Bảo Đ, sinh ngày 14/8/2012 và cháu Lại Ngọc Gia H, sinh ngày 03/8/2017 giao cho chị T trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng là

phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Mục 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 01/7/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hoà giải đối thoại tại Tòa án.

Áp dụng Điều 19, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” của chị Phạm Thị T đề ngày 31/3/2025.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Lại Văn T1.

2/ Về con chung: Giao con chung Lại Quốc Bảo Đ, sinh ngày 14/8/2012 và cháu Lại Ngọc Gia H, sinh ngày 03/8/2017 cho chị Phạm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

Anh Lại Văn T1 có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

3/ Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000452 ngày 29/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum (Nay Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 – Quảng Ngãi). Chị T đã nộp đủ án phí.

5. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/8/2025). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo 15 ngày, được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 7 – Quảng Ngãi;
- THA dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

